

Số 208 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 10/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025;

Theo nội dung báo cáo, kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 2673/TTr-SNN ngày 20/5/2022 và Văn bản số 4240/SNN-KHTC ngày 12/8/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Định hướng các nội dung, xác định giải pháp để thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần xây dựng nền nông nghiệp tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện, theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; thực hiện và hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy một cách đồng bộ, thống nhất và phân công cụ thể các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan nhằm triển khai hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và hướng tới sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ nhằm góp phần thúc đẩy và phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, giá trị thương hiệu và tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái xanh - sạch đẹp, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, không gây ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được từ 2 đến 3 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn;

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 50% tổng giá trị toàn ngành;

- Xây dựng được từ 2-3 vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ ở các địa phương có tiềm năng, lợi thế; mỗi huyện, thành phố đều có các cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác là những mô hình điển hình để người dân tham quan, học tập kinh nghiệm và tổ chức nhân rộng trong sản xuất, dự kiến mỗi huyện, thành phố có từ 3-4 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có 3-4 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt khoảng 1,5% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng được từ 8-10 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên các loại cây trồng chủ lực để làm cơ sở xây dựng, ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất để áp dụng trên địa bàn, trong đó các địa phương, gồm: Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc xây dựng được tối thiểu 02 mô hình trên mỗi địa bàn; các địa phương còn lại khuyến khích xây dựng được ít nhất là 01 mô hình trên địa bàn;

- Tỷ lệ lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tập huấn về các quy trình, kỹ thuật vận hành sản xuất công nghệ cao đạt 100%;

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt 50%;

- Tỷ lệ các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đạt 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN *(có Phụ lục Phân công nhiệm vụ kèm theo).*

1. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Nhiệm vụ

- Xác định, cập nhật các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (điện, thủy lợi, giao thông) nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thu hút các doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Phát triển và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả nhằm xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa nông sản tập trung, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, góp phần thực hiện thành công kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên các lĩnh vực.

- Lĩnh vực trồng trọt: Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm nguy cơ về dịch bệnh, giảm lao động trực tiếp, giảm tổn thất sau thu hoạch; Chọn lọc, bảo tồn các giống cây trồng đặc sản của địa phương; nhập nội, lai tạo, sản xuất, sử dụng các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; thành lập vườn ươm giống cây trồng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; . Các sản phẩm trong trồng trọt phải hướng tới đạt các tiêu chuẩn GAP.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Ưu tiên phát triển các loại hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng; ứng dụng công nghệ cao trong quản lý chăn nuôi.

- Lĩnh vực thủy sản: Hình thành các vùng nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Giải pháp

- *Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao*

Xác định rõ các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cập nhật vào trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, tích hợp vào trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 để quản lý, phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định lâu dài, phát triển bền vững.

Tập trung nguồn lực đầu tư công, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật để xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch.

Tổ chức các hoạt động kêu gọi và thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là thu hút và lựa chọn các nhà đầu tư tốt nhất, có năng lực tốt nhất để dẫn dắt nông dân phát triển nông nghiệp của tỉnh trong thời gian tới; các dự án chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng

công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu khả thi phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chương trình cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch; chương trình hỗ trợ áp dụng GAP; chương trình khuyến nông; chương trình thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp; hoàn thành các thủ tục và triển khai thực hiện các dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo đề xuất Công ty cao su Đồng Nai và các doanh nghiệp.

- Đào tạo lao động, nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ ngành nông nghiệp; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp thu những tiến bộ khoa học mới trong phát triển các vùng sản xuất hàng hóa lớn một cách bền vững; tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân thực hiện các dự án, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt vào trong quá trình sản xuất

Lấy khoa học và công nghệ làm khâu then chốt để tạo đột phá, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thực hiện tốt việc nghiên cứu, tuyển chọn, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất; đặc biệt là công nghệ trong chế biến, bảo quản sản phẩm.

Các loại công nghệ cao được lựa chọn ứng dụng thuộc Danh mục tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định, phải bảo đảm tính tiên tiến, có hàm lượng khoa học công nghệ cao, đồng thời phù hợp với năng lực của doanh nghiệp, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học, đồng thời tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ

Thường xuyên rà soát, xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trong đó có nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới nhằm đóng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ hợp tác xã, nông dân phát triển chuỗi sản xuất nông nghiệp.

Nghiên cứu đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ

a) Nhiệm vụ

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, góp phần ổn định đời sống, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Hình thành các vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tạo nguồn sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, được chứng nhận đạt tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ trong nước, khu vực và thế giới.

- Hình thành các chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ hướng đến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực, khả năng tổ chức sản xuất, sức cạnh tranh trong chế biến và tiêu thụ của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

- Nghiên cứu phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp nhằm khai thác, sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, giảm chất thải gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

b) Giải pháp

- Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ và các sản phẩm hữu cơ chủ lực

Rà soát, đánh giá về lợi thế về điều kiện sinh thái, sản phẩm có thể mạnh và thị trường tiêu thụ, xác định các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chủ lực. Trên cơ sở đó tiến hành xây dựng đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, đánh giá đất đai, nguồn nước; tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư sản xuất hữu cơ; đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp nhằm phục vụ cho các khu sản xuất nông nghiệp.

Lồng ghép các chương trình, đề án, dự án có liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp để xây dựng, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung, các loại sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đã được xác định.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về nông nghiệp hữu cơ

Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi, dược liệu) gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương và mô hình ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ; chứng nhận sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn hữu cơ; triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, khuyến khích sự tham gia của kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ thông qua việc triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện có, gắn kết chặt chẽ giữa người sản xuất với doanh nghiệp, tạo chuỗi giá trị sản xuất an toàn và bền vững. Vận động người dân thực hiện phong trào xây dựng vườn cây hữu cơ gắn với thu gom rác thải, làm phân hữu cơ, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp ở khu vực nông thôn.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Đánh giá thực trạng nông hóa thổ nhưỡng, cải tạo độ phì của đất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng trong sản xuất hữu cơ; chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, chống chịu tốt, phù hợp với sản xuất hữu cơ. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm dần dần thay thế hoá chất, kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và xử lý môi trường nông nghiệp. Hoàn thiện các quy trình sản xuất, chế biến nông sản theo hướng sản xuất hữu cơ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng cao và có giá trị sinh học đặc thù phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân và đảm bảo tính cạnh tranh, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu.

- Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ. Tăng cường giáo dục về nông nghiệp hữu cơ cho học sinh phổ thông và sinh viên các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản.

- Tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nông dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về sản xuất, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để sẵn sàng tham gia sản xuất các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ, sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Tăng cường thực hiện công tác quản lý chất lượng đối với trang thiết bị và vật tư nông nghiệp, quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chứng nhận hữu cơ.

3. Về phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản

a) Nhiệm vụ

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào công nghiệp chế biến sâu nông sản gắn với các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung để góp phần tiêu thụ ổn định sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản và tăng thu nhập cho người nông dân.

- Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp chế biến nông sản có hàm lượng công nghệ cao, hình thành các khu, cụm công nghiệp, tổ hợp công - nông nghiệp - dịch vụ ở các địa bàn có vùng nguyên liệu tập trung.

b) Giải pháp

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản theo Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/07/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn.

- Bố trí phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản đảm bảo tính hiệu quả bền vững, bao gồm việc xác định không gian hợp lý giữa địa điểm sản xuất và an toàn về môi trường sinh thái, giữa khu vực sản xuất và dân cư, phát triển bền vững các khu, cụm công nghiệp và nhất là trong mối quan hệ bảo đảm an ninh, quốc phòng. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu ngành nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại một số địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ và TP. Long Khánh.

- Xây dựng phương án phát triển các cụm công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương để triển khai xây dựng thực hiện; rà soát, xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư dự án chế biến nông sản, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ổn định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư, bàn giao mặt bằng để chủ đầu tư triển khai dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư các dự án sản xuất trong 02 cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến nông sản tại Cẩm Mỹ, Định Quán.

- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp; tiếp tục thực hiện Chương

trình khuyến công, tập trung vào hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

4. Về phát triển dịch vụ nông nghiệp

a) Nhiệm vụ

Phát triển dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng đa dạng các thành phần tham gia, trong đó ưu tiên hỗ trợ để nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện và các hợp tác xã, tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa để triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất tập trung, xây dựng các dự án cánh đồng lớn thực hiện chuỗi liên kết gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Giải pháp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ nông nghiệp, cụ thể: sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ cao; sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ; sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản; chế tạo máy móc phục vụ cơ giới hóa, tự động hóa trong nông nghiệp nhằm cung ứng vật tư đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp có chất lượng cao.

Triển khai xây dựng 13 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các loại cây trồng có lợi thế cạnh tranh đã được xác định trong đề án nghiên cứu khả thi về phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh, trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện nhằm thực hiện tốt công tác tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ; tư vấn lập dự án đầu tư, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu,... thực hiện dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

5. Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản

a) Nhiệm vụ

Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, giữ vững ổn định thị trường trong nước, tăng cường trong hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu; chú trọng nâng cao chất lượng, tính đồng đều sản phẩm, truy xuất được nguồn gốc, thương hiệu nông sản, nhất là khai thác các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, vùng có lợi thế tạo nguồn nguyên liệu cung cấp sản phẩm tươi hoặc phục vụ ngành công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Xác định thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là mục tiêu quan trọng hàng đầu để tập trung nguồn lực, ưu tiên kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

b) Giải pháp

- Nâng cao chất lượng điều hành thị trường và nâng cao năng lực dự báo, định hướng thị trường; phân tích, đánh giá diễn biến cung cầu, giá cả hàng hoá để có khuyến nghị kịp thời đến người sản xuất nhằm chủ động trong việc điều chỉnh kế hoạch, phương án sản xuất cho phù hợp với tín hiệu thị trường.

- Tổ chức thực hiện tốt việc liên kết, liên doanh giữa người sản xuất với doanh nghiệp thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, thực hiện truy xuất nguồn gốc, cải tiến mẫu mã kiểu dáng sản phẩm. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, Hội chợ kết nối giao thương hàng năm nhằm hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm hữu cơ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn, kể cả đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đưa hàng hóa nông sản Việt Nam tiếp cận thị trường các hệ thống bán lẻ, chuỗi siêu thị tại nước ngoài. Xây dựng hệ thống phân phối theo chuỗi giá trị từ sản xuất chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ theo đặc thù vùng, địa phương. Xây dựng và hình thành các thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và theo hướng hữu cơ đặc trưng của địa phương.

- Tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản đồng thời khai thác tốt thị trường tiêu thụ nông sản trong nước. Tổ chức các hội nghị, hội thảo cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn nhằm tăng cường kiến thức và kỹ năng ngoại thương với các chủ đề liên quan đến các hiệp định thương mại tự do như: WTO, FTA, EVFTA,... mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Kêu gọi đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị mini, siêu thị bán lẻ, cửa hàng tự chọn ở các khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, nông thôn, miền núi phù hợp với quy hoạch; tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia trao đổi, mua bán có nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây giai đoạn 2 nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến về quản điểm, chủ trương và khuyến khích người tiêu dùng quan tâm, sử dụng những sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này nhằm đạt các mục tiêu đề ra; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành được phân công trong kế hoạch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, có ý kiến về chuyên

môn, dự toán của các sở, ngành và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị, gửi về Sở Tài chính (đối với nguồn chi thường xuyên) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nguồn đầu tư phát triển) cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng nguồn vốn.

2. Các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; định kỳ hàng năm trước 15/11 báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh ủy.

Hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch, các sở, ban, ngành xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định.

Đối với dự toán kinh phí của các huyện, thành phố thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, điều kiện và khả năng cân đối kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động có liên quan, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBNDTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh ;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/577.Khnnongnghiepcnc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



PHỤ LỤC
TỔNG HỢP PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 208 /KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
Phần A. Các nhiệm vụ do UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện					
I	Về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao				
1	Quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư.	Rà soát, lựa chọn các vùng sản xuất nông nghiệp để quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/ 2022
		Hỗ trợ hệ thống hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cần thiết về điện, nước, kết nối giao thông	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải	Gđ 2022-2025
		Thu hút các tổ chức tham gia đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư	Gđ 2022-2025
		Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Chương trình cơ giới hóa, giảm tồn thất sau thu hoạch; Chương trình GAP; Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Chương trình khuyến	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai các chương trình, đề án nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn				

		nông; V.V..		
	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
	Xây dựng KH đào tạo Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ ngành nông lâm thủy sản của địa phương	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
3	Đào tạo lao động, nguồn nhân lực tại địa phương	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
	Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân thực hiện các dự án, các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Lao động, thương binh và xã hội	Gđ 2022-2025
4	Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
5	Xây dựng chính sách hỗ trợ	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Nghiên cứu đề xuất và xây dựng cơ	Sở Nông nghiệp và	Gđ 2022-

		chế thi điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp	huyện, các thành phố	PTNT	2025
II Về nông nghiệp hữu cơ					
	Rà soát, đánh giá lợi thế về điều kiện sinh thái, sản phẩm có thể mạnh và thị trường tiêu thụ, xác định định các sản phẩm theo hướng hữu cơ chủ lực	Phối hợp xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đánh giá chất đất, nguồn nước, tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao, nhất là nông nghiệp theo hướng hữu cơ	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2022
1		Phối hợp Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tập trung, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2022
2	Xây dựng cơ chế chính sách	Đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp phục vụ cho các khu sản xuất nông nghiệp	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2022
3	Xây dựng, nhân rộng các mô hình	Xây dựng, nhân rộng các mô hình thí điểm về nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giai đoạn 2022-2025
		Phối hợp thực hiện Chứng nhận sản	UBND các	Sở Nông nghiệp và	Gđ 2022-

		phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn theo hướng hữu cơ	huyện, các thành phố	PTNT	2025
4	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ	Triển khai chính sách Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ Vận động người dân thực hiện phong trào xây dựng vườn cây hữu cơ gắn với việc thu gom rác thải, làm phân hữu cơ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp ở khu vực nông thôn	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
5	Đánh giá thực trạng nông hóa thổ nhưỡng, cải tạo độ phì của đất	Phối hợp thực hiện đề án Đánh giá thực trạng nông hóa thổ nhưỡng, cải tạo độ phì của đất Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm dần thay thế hóa chất, kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
6	Xây dựng, hoàn thiện quy trình nông nghiệp hữu cơ	Hoàn chỉnh các quy trình sản xuất, chế biến nông sản theo hướng sản xuất hữu cơ trên địa bàn Nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng cao và có giá trị sinh học đặc thù phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân và đảm bảo tính cạnh tranh, thích ứng với tình hình biến	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025

		đổi khí hậu trên địa bàn			
7	Đào tạo nguồn nhân lực	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Đào tạo tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ trên địa bàn	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
8	Công tác tuyên truyền, quản lý chất lượng	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nông dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về sản xuất sản phẩm hữu cơ và mô hình nông nghiệp tuần hoàn để sẵn sàng tham gia sản xuất sản phẩm đúng chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Tăng cường công tác quản lý chất lượng trang thiết bị và vật tư nông nghiệp, quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chứng nhận hữu cơ.	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
III	Phát triển dịch vụ nông nghiệp				
1	Phát triển dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa các thành phần	Triển khai thực hiện các chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Gđ 2022-2025
		Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu	UBND các	Sở Nông nghiệp và	Gđ 2022-

		qua hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố nhằm thực hiện tốt công tác tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; tư vấn lập đề án đầu tư, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu,... thực hiện dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp	huyện, các thành phố	Phát triển nông thôn	2025
IV	Về chế biến sâu nông sản				
1	Ứng dụng khoa học công nghệ vào công nghiệp chế biến sâu nông sản gắn với các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung	Phát triển, ưu tiên cho các ngành chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gđ 2022-2025
2	Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp chế biến nông sản có hàm lượng công nghệ cao, hình thành các khu, cụm công nghiệp, tổ hợp công – nông nghiệp – dịch vụ ở các địa bàn có vùng nguyên liệu tập trung	Xây dựng Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển cụm công nghiệp tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	UBND các huyện, các thành phố	Các sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư	Gđ 2022-2025
3	Xây dựng cụm CN chế biến nông sản	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lực chọn nhà đầu tư, bàn giao mặt bằng triển khai dự án, thu hút các doanh nghiệp chế biến sâu	UBND các huyện Định Quán, Cẩm Mỹ	Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2022
4	Tăng cường công tác khuyến công	Thực hiện các chương trình khuyến công, tập trung vào hỗ trợ ứng dụng	UBND các huyện, các	Sở Công Thương	Gđ 2022-2025

		máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến	thành phố		
V	Về tiêu thụ sản phẩm				
1	Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản	Phân tích đánh giá diễn biến cung cầu, giá cả thị trường	Sở Công thương	UBND huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
2	Xác định thị trường xuất khẩu sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	Tổ chức thực hiện việc liên kết, liên doanh giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.	Sở Công Thương	UBND huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
3	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản	Xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nâng cấp bao bì, kiểu dáng và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm	UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Gđ 2022-2025
4	Kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản	Tạo điều kiện, kết nối giữa các cơ sở sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ với siêu thị, cửa hàng tiện ích trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chương trình xúc tiến thương mại.	Sở Công Thương	UBND huyện, thành phố	
5	Phát triển các kênh tiêu thụ sản phẩm	Hoàn thiện các kênh phân phối theo chuỗi giá trị từ sản xuất chế biến gắn với thị trường tiêu thụ.	Sở Công thương	UBND huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
6	Tuyên truyền, quảng bá thông tin sản phẩm	Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản.	Sở Công thương	UBND huyện, thành phố	Gđ 2022-2025

	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến về quan điểm chủ trương và khuyến khích người tiêu dùng quan tâm, sử dụng sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
--	---	------------------------------	-----------------------	--------------

Phần B. Các nhiệm vụ do các sở, ngành tổ chức thực hiện

I Về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						
1	Quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.		Rà soát, lựa chọn các vùng sản xuất nông nghiệp để quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
			Cập nhật các vùng vùng sản xuất nông nghiệp đ ứng dụng công nghệ cao vào trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 - 2023
			Chuyển đổi Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai thành Khu Công nghệ cao Đồng Nai	BQL Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	giai đoạn 2022-2025
2	Thu hút DN đầu tư		Đề xuất các vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cần kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025

		Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm đề kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư thực hiện dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các địa phương	Gđ 2022-2025
		Triển khai đề án nghiên cứu khả thi phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
3	Triển khai các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Chương trình cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch; chương trình khuyến nông; chương trình GAP; Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ sinh học trong nông nghiệp, v.v..	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
4	Đào tạo lao động, nguồn nhân lực	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ ngành nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025

		Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp thu những tiến bộ khoa học mới trong phát triển các vùng sản xuất hàng hóa lớn một cách bền vững	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân thực hiện các dự án, các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
5	Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	Đẩy mạnh các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
6	Xây dựng chính sách hỗ trợ	Rà soát, xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
II	Về nông nghiệp hữu cơ				
1	Rà soát, đánh giá lợi thế về điều kiện sinh thái, sản phẩm có thể mạnh và thị trường tiêu thụ, xác định định các sản phẩm theo	Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đánh giá chất đất, nguồn nước, tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2022

	hướng hữu cơ chủ lực Xây dựng, nhân rộng các mô hình Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ	với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao, nhất là nông nghiệp theo hướng hữu cơ			
2	Xây dựng cơ chế, chính sách	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tập trung, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
		Đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp phục vụ cho các khu sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Xây dựng, nhân rộng các mô hình thí điểm về nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
3	Xây dựng, nhân rộng các mô hình nông nghiệp hữu cơ	Chứng nhận sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn theo hướng hữu cơ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025

		hướng hữu cơ Vận động người dân thực hiện phong trào xây dựng vườn cây hữu cơ gắn với việc thu gom rác thải, làm phân hữu cơ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp ở khu vực nông thôn	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Đánh giá thực trạng nông hóa thổ nhưỡng, cải tạo độ phì của đất Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm dần thay thế hóa chất, kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản Hoàn chỉnh các quy trình sản xuất, chế biến nông sản theo hướng sản xuất hữu cơ	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
4	Nghiên cứu quy trình sản xuất, chế biến sản phẩm hữu cơ	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng cao và có giá trị sinh học đặc thù phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân và đảm bảo tính cạnh tranh, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, các thành phố	Gđ 2022-2025
5	Đào tạo nguồn nhân lực	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hữu cơ Đào tạo tập huấn năng cao chất	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
			Sở Nông	UBND các huyện,	Gđ 2022-

		lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ	ng nghiệp và PTNT	thành phố	2025
		Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nông dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về sản xuất sản phẩm hữu cơ và mô hình nông nghiệp tuần hoàn để sản sàng tham gia sản xuất sản phẩm đúng chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
6	Công tác tuyên truyền, quản lý chất lượng	Tăng cường công tác quản lý chất lượng trang thiết bị và vật tư nông nghiệp, quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chứng nhận hữu cơ.	UBND các huyện, các thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
III Phát triển dịch vụ nông nghiệp					
1	Phát triển dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa các thành phần	Triển khai chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
2	Xây dựng các mô hình sản xuất	Triển khai xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các loại cây trồng có lợi thế cạnh tranh được xác định trong đề án nghiên cứu khả thi về phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động các Trung tâm dịch vụ nông	Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025

	việc nông nghiệp, tình, thành phố nhằm thực hiện tốt công tác tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; tư vấn lập đề án đầu tư, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu,... thực hiện dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp	PTNT		
IV Về chế biến sâu nông sản				
1	Ứng dụng khoa học công nghệ vào công nghiệp chế biến sâu nông sản gắn với các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung	Ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp chế biến sâu nông sản gắn với vùng nguyên liệu	Sở Công thương	Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố Gđ 2022-2025
2	Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp chế biến nông sản có hàm lượng công nghệ cao, hình thành các khu, cụm công nghiệp, tổ hợp công – nông nghiệp – dịch vụ ở các địa bàn có vùng nguyên liệu tập trung	Xây dựng Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển cụm công nghiệp tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố Gđ 2022-2025
3	Phát triển khoa học công nghệ chế biến nông sản	Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chế biến nông sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố Gđ 2022-2025
4	Hỗ trợ đổi mới công nghệ chế biến	Thực hiện các chương trình khuyến công, tập trung vào hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố Gđ 2022-2025

V	Về hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản				
1	Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản	Phân tích đánh giá diễn biến cung cầu, giá cả thị trường	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
2	Xác định thị trường xuất khẩu sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	Tổ chức thực hiện việc liên kết, liên doanh giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, nâng cấp bao bì, kiểu dáng và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Thu hút, tạo điều kiện thuận lợi đưa các sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo hướng hữu cơ vào siêu thị, cửa hàng tiện ích, đẩy mạnh xúc tiến thương mại.	UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Gđ 2022-2025
		Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản.	Sở Công thương	UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025
		Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến về quan điểm chủ trương và khuyến khích người tiêu dùng quan tâm, sử dụng sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng hữu cơ.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố	Gđ 2022-2025